

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **08/2018/QĐDS-ST**

Ngày: 25-7-2018

V/v: “Yêu cầu tuyên bố
một người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Đăng Tổ** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-VDS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2018/QĐPH-VDS ngày 09 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Mai Thị H** - sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà 694/6, Tổ 13, Ấp 5, xã Đ, huyện P, tỉnh N (có mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Mai Thị H yêu cầu tuyên bố anh **Trần Quốc T** - sinh năm 1980; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 20/15, Tổ 3, Ấp 4, xã Đ, huyện P, tỉnh N, mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Chị Mai Thị H yêu cầu tuyên bố anh Trần Quốc T mất tích, vì vậy yêu cầu của chị H được xác định là: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Trần Quốc T có nơi cư trú cuối cùng tại: Số nhà 20/15, Tổ 3, Ấp 4, xã Đ, huyện P, tỉnh N nên yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung yêu cầu của đương sự và căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu:

Tại đơn yêu cầu và quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, người yêu cầu chị Mai Thị H trình bày: Chị H và anh Trần Quốc T kết hôn với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Điền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại: Số nhà 20/15, Tổ 3, Ấp 4, xã Đ, huyện P, tỉnh N. Quá trình chung sống, đến tháng 8/2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, anh T rời địa phương đi đâu không rõ, thời gian đầu anh T vẫn liên lạc với chị bằng điện thoại, đến tháng 11/2015 thì anh T chủ động cắt mọi liên hệ với chị và gia đình. Từ đó cho đến nay, mặc dù đã sử dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không biết được tin tức gì về anh T.

Để có cơ sở yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, nay chị H yêu cầu tuyên bố anh Trần Quốc T mất tích. Trước khi biệt tích, anh T không có T sản gì nên chị không yêu cầu quản lý T sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích.

Lời khai của chị H về việc cho rằng anh Trần Quốc T biệt tích từ tháng 8/2015 cho đến nay phù hợp với các Biên bản xác minh của Tòa án; cụ thể: Ông Nguyễn Ngọc Sơn (trưởng Ấp 4, xã Đ) cung cấp: Anh Trần Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương; từ cuối năm 2015 anh T vắng mặt cho đến nay; anh T thay đổi nơi cư trú không khai báo với chính quyền địa phương nên đến nay không rõ anh T làm gì, ở đâu.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, chị H đã yêu cầu tìm kiếm một người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Quốc T, được Tòa án chấp nhận tại Quyết định số 08/2017/QĐDS-ST ngày 04/5/2017 (bút lục số 08).

Tòa án đã ban hành Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng nội dung thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Kết quả thông báo tìm kiếm đối với anh Trần Quốc T trên Báo Nhân dân trong ba số liên tiếp (các số 22793, ngày 06/3/2018; số 22794, ngày 07/3/2018; số 22795, ngày 08/3/2018); Kết quả thông báo tìm kiếm đối với anh Trần Quốc T trên Đài Tiếng nói Việt Nam, phát 03 (ba) ngày liên tiếp (vào các ngày 02, 03 và 04/4/2018). Ngoài ra Thông báo tìm kiếm đối với anh Trần Quốc T còn được đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối cao từ ngày 27/02/2018; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai từ ngày 01/3/2018.

Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, tính đến nay đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng, Tòa án không nhận được thông tin gì từ phía anh T và cũng không có bất kỳ thông tin gì về việc hiện nay anh T còn sống hoặc đã chết.

Do đó, yêu cầu của chị Mai Thị H về việc tuyên bố anh Trần Quốc T mất tích là có căn cứ, phù hợp với Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp: Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc của Thẩm phán, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, người có đơn yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị H, tuyên bố anh Trần Quốc T mất tích.

4. Về lệ phí: Chị H là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 1 Điều 370; Điều 371; 372; 389 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị H về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Quốc T.

Tuyên bố anh Trần Quốc T - sinh năm 1980, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 20/15, Tổ 3, Ấp 4, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Mai Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm số tiền là 300.000đ. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 008142 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chuyển sang nộp lệ phí sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân xã Phú Điền
(để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tổ